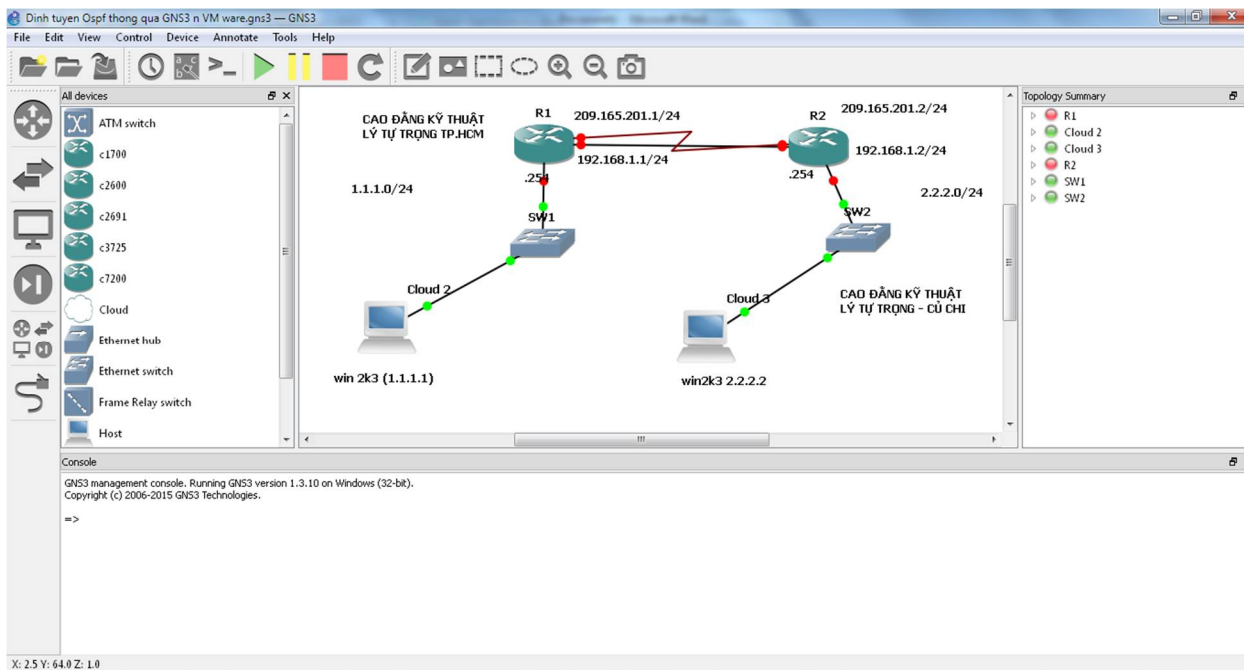


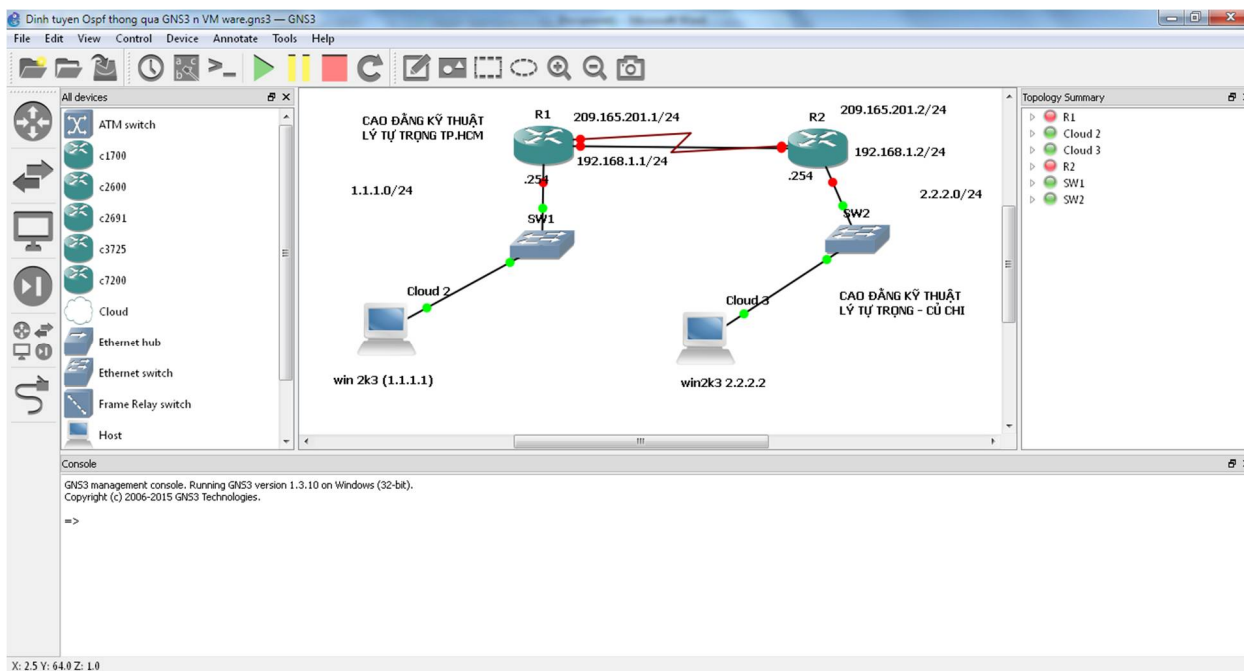
ĐỊNH TUYẾN BẰNG GIAO THỨC LINK-STATE(OSPF) THÔNG QUA THIẾT BỊ ROUTER CỦA CISCO MÔN HỌC : THIẾT LẬP HỆ THỐNG MẠNG

I-Mô hình:

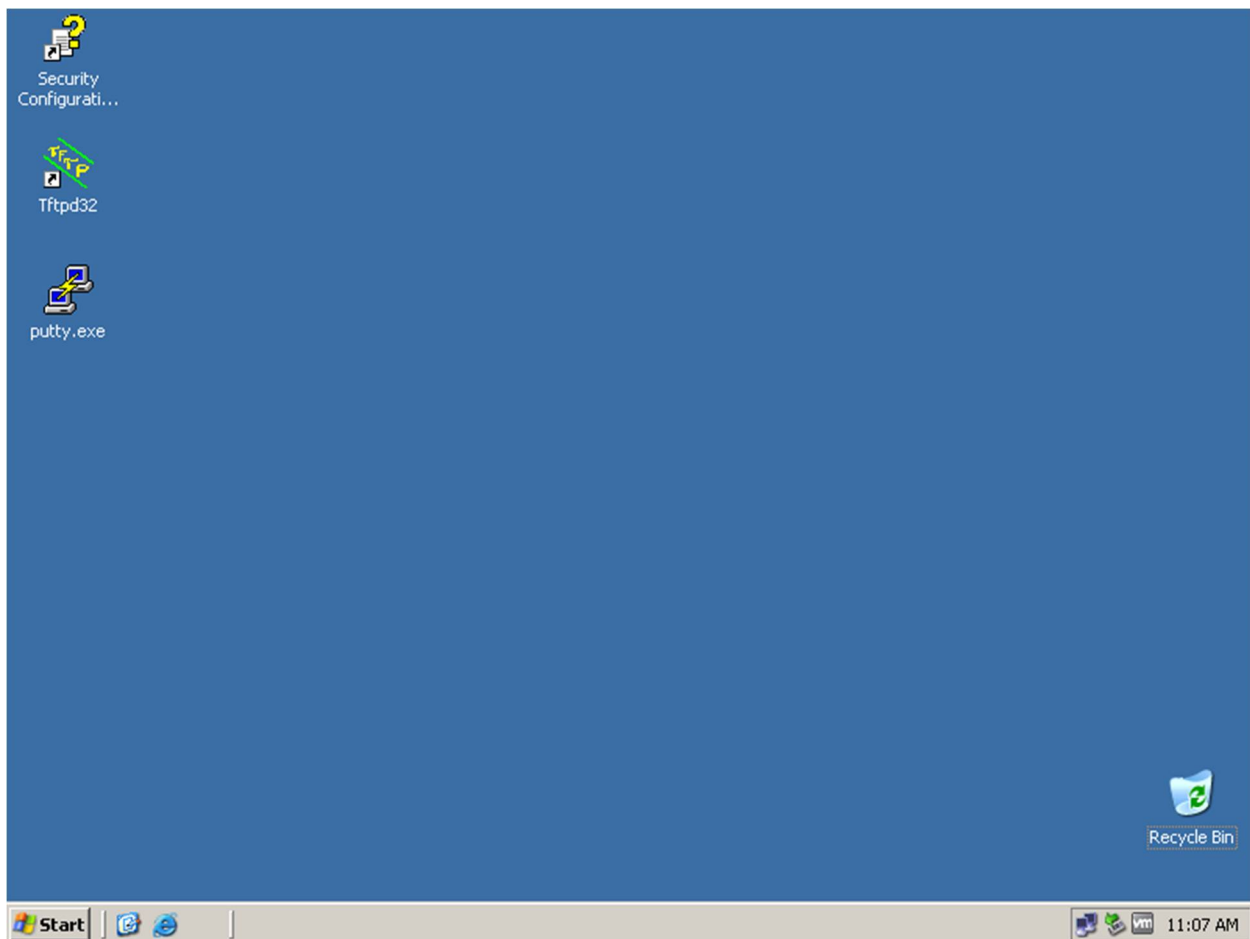


II-Phần mềm :

II-1 GNS3



II-2 Phần mềm máy ảo Vmware



III- Một số tiện ích kết nối: Putty, Tftpd32/64 bits

IV- Hệ điều hành :

Windows 7/8/XP/2k3/2k8 hoặc Linux : CentOS/Fedora/Ubuntu

V- Bảng mô tả thông tin cấu hình:

Thiết bị	Card giao tiếp	Địa chỉ IP	IOS Image	Chi nhánh
Router(R1)	FastEthernet0/0	192.168.1.1/24	c2691-adventerprisek9_sna-mz.124-17.bin	Tp.HCM
Router(R1)	FastEthernet0/1	1.1.1.254/24	c2691-adventerprisek9_sna-mz.124-17.bin	
Router(R1)	Serial0/0	209.165.201.1/24		
Switch-cisco	VLAN_1			
PC01	Vnet1(Host only)	IP:1.1.1.1/24	Winddows server 2k3	
PC01	Nnet1(Host only)	DG:1.1.1.254		
Router(R2)	FastEthernet0/0	192.168.1.2/24	c2691-adventerprisek9_sna-mz.124-17.bin	CỦ CHI
Router(R2)	FastEthernet0/1	2.2.2.254/24	c2691-adventerprisek9_sna-mz.124-17.bin	
Router(R2)	Serial0/0	209.165.201.2/24		
Switch-cisco	VLAN_1			
PC02	Vnet1(Host only)	IP:2.2.2.2/24	Winddows server 2k3	
PC02	Nnet1(Host only)	DG:2.2.2.254		

VI-Bảng lệnh thao tác trên thiết bị Cisco c2691

Lệnh thao tác	Mô tả mục đích
Configure terminal	Vào chế độ cấu hình
Interface <interface>	Vào chế độ cấu hình cổng giao tiếp
Ip address <IP> <Netmask>	Gán địa chỉ IP trên card giao tiếp
Host name	Gán tên thiết bị
Show IP Interface brief	Xem trạng thái card/cổng giao tiếp
No shutdown	Chuyển cổng giao tiếp về trạng thái up
Shutdown	Chuyển cổng giao tiếp về trạng thái down
Router Ospf <ID-Number>	Định tuyến với giao thức ospf
Network <Subnet> <wildcard mask> area <id_number>	Quảng bá đường mạng cần định tuyến
Show ip route	Xem kết quả thông tin định tuyến
Exit	Thoát từng cấp chế độ cấu hình
Wr	Lưu thông tin cấu hình vào file cấu hình startup-config

Tp Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 9 năm 2015

Người báo cáo

Dương Ngọc Vọng